ARC KOANG 110 (14)





TỨ LINH TRUYỆN

四靈傳

Phiên âm theo bản 1828 và so-sánh với bản 1873

bởi HOÀNG XUÂN-HÃN

(1951)

BULAC

Huý : Lan (68)
Khg Huý AD 116

Tuấn công có nhân đức

Nhân rồi có[1] thuở thong-dong, — B: vừa
Trải xem tích cũ hứng lòng ngâm-nga.
Thấy trong dã-sử truyền ra,
Thư-phòng sẵn bút, chép hoà kẻ chơi.
~~Côn~~ Duyễn-Châu (兖卅→州) xưa (切→初) có một người,[2] (㝵→得) B:䏻
Tên là chàng Tuấn 俊 ở đời nhà Nguyên 元.
Vốn dòng thi-lễ dõi truyền,
Cầm cân nẩy mực nơi[3] 䟫 quyền tướng-khanh. B:踐
Dạy dân tránh,[3] cải (政) dữ, làm lành, B:改
Man-di mến đức, triều-đình khen ngoan 頑.
Ngục-tù đợi (䂭→隊) chốn giải-nam oan (南→𣍐) an,[4] (寧→安) B:解寃
Yêu dân xem bằng ơn (凭) yêu con chẳng đời.
Đức dày danh để muôn[5] (渌→閬) đời, B:閅
Làm lành được phúc, đạo trời rất[6] công. B:至

Tiên Xích-lân đầu thai

Ngọc-hoàng phán hỏi Tiên-cung:
« Có ai muốn xuống ở vòng dương-gian.
Đủ trăm năm lại tái-hoàn,
Làm nên danh-giá đáng quan trên đời. »
~~Đức~~ Ngự[7] âm (徸音→㣡音) phán chốn tử-dài (紫, 紫臺)
Xích-lân[8] đại-tướng động lời tâu qua: B:御 B:𩵵
« Tôi vâng ngự chỉ phán ra,
Sai cho xuống đây, dạy hoà làm sao? »

Phán rằng: « Vũ mạnh₉ văn cao, B: 勇
Cầm quyền tể-tướng ai nào giám qua. »
B.2a Vâng truyền tạ₁₀ đã₁₀ lui ra B: 辭謝
Cỡi mây thẳng tếch₁₁ 背,昔 vào nhà Tuân-công. B: 昔

Mộng Lân sinh, giỏi đẹp

Phu-nhân giấc tỉnh mơ-mòng,
Thấy con lân đỗ ngồi₁₂ (坐→外坐) lòng mà? (揥)₁₃ chơi. B: 外,床
Tưởng chiêm-bao sự rạch-rời,
Điềm lành sớm ứng những lời nhiệm-thiêng.
Nước trăng từ ấy vắng tin,
Mãn tuần thai-nguyệt, sinh nên một chàng.
Chắt-chiu xem bằng 恍 ngọc-vàng,
Thôi₁₄ (株→桂 chồi?) hoè đã lỏi₁₅ (埌) môn-đường thêm xuân. B: 桂,芳
Tưởng nhởn-nhơn 然 t giấc mộng thần,
Ứng điềm đặt chữ MỘNG LÂN (夢麟) tên lành B: 麟
Bo địa-các 地閣, cả thiên-đình 天庭廷
Hai quyền 權 cao ngất, bốn đình (廷→廷) nở nang
Mày chếch-chếch, mắt ngang-ngang,
Thọ-Tinh thẳng dọc, ấn-đường tp 堂 nhuần₁₆ 潤 cao. B: 潤
Chiều lịch-sự, vẻ thanh-tao, 清高
Thua chi Nhụ-tử 孺子, kém nào Trương-Lương 張良.
Tính thiêng khác đứng tầm-thường,
Hai₁₇ (Vai) thư đã nói rõ-ràng, lành-thay₁₈ (thai) (齊→台) B: 乖 B: 佳
giai? → lành-trai → 齊

Địa các: cằm. Thiên đình: trán. Quyền: còn má

Xuân-thu tuổi mới mười hai
Văn-chương tài-tử, dễ ai địch cùng.
Rừng nho, bể thánh, vẫy-vùng (袁) B: 聖
Khôi-nguyên đáng giá, thần-đồng nức danh.
B. 26 Tài lành lại gặp duyên lành,
Lòng trời tiền-định đã danh ~~Tất~~ (thất)[19]-gia 室家 (Tốt) B: 室
Thạch Quỳnh-châu đẹp ngoan.
(K) Gần miền nghe có một nhà,
Đang-thì trấn-thủ, hiệu (gọi)[20] là THẠCH-quan. 石官 B: 嗆
Chiêm-bao phượng nhảy vào màn,
Đĩnh-sinh 挺生 một ả đỗ lan 蘭 gương trong.
Bốn điều ngôn, hạnh, công, dung,
Gẫm chiều thanh-sắc 清色 trong vòng trần (坐→坐)-ai...
Nhìn càng thắm[21], ngắm càng tươi, B: 卒
Mày in vẻ nguyệt, miệng (呬→哂) cười hoa[22] xuân. B: 午
Chiều nhiệm-nhặt, vẻ thanh-tân,
Môi son phởn-phớn (分七)[23], da ngần phau phau B: 欣漢
Lưng ong, tay uốn[24] 挠, gót câu B: 腭粉
Mọi chiều mọi lịch, mọi màu mọi ~~tao~~ chai[25] (蚕→柰) B: 齋
Đã nên quốc sắc, nữ tài,
Càng nhìn, càng ngỡ là người tiên-cung.
Gồm 𢹣 tứ-đức, vẹn tam tòng,
Khôn-ngoan (禛→禛) trăm vẻ, não-nùng một (nhân?) phương.[26]
B: 迸分

23. B: hơn-hớn

Nên[21] mười (西→辻) tuổi, mới đang xuân — B: 蓮
Biển vàng hai chữ, phòng hương[a] (lan) (另→房) một lầu. (女)
Đặt tên là ả Quỳnh-châu, (瓊→瓊)[22] 珠 — B: 瓊
Cửa xuân nghiêm kín, quả cầu chưa gieo.

Tuấn quan tới vấn danh Quỳnh châu cho con

MĐ. mớ

Ngọc lành còn đợi giá cao,
Tuấn-quan nghe biết, có chiều rắp-ranh.

B3a

Đợi phu-nhân tới bên mành,
Chuyện trò kể lể sự-tình cho hay:
« Nhân-duyên một dây, một dây.
Lòng này vốn rắp những ngày đã lâu »
Chiềng[23] rằng: « Đạo cả Trần (陡→陳) châu 朱 — B: 踈
Vì[24] (Đã) nên quả-quyết, mặc Hầu liệu-toan. » — B: 包

vốn nặng

Tức thì sắm sửa lễ sang, (B: 郎) — B: 4B 萌
Dập-dìu (精→糟[25] 糟) võng dá (B: 軛), nghênh-ngang tờ thầy. — B: 踏 躍蹰
Nghe tin, quan Thạch mừng thay,
Mở-mang tiệc ngọc, khuyên mời bạn lan.
Khát-khao nghĩa nặng lòng vàng,
Mặt càng mừng mặt, vui càng thêm vui.
Yếm (Ướm) (猒) lòng Tuấn mới xin (ngỏ)[26] lời; 吁→吘 — B: 吘
Rằng « Ta từ thuở bạn chơi học ~~trò~~ hành.
Hai bên dòng-dõi tướng khanh, — B: 綜
Bạn lành muốn kết (vì) duyên lành nên chăng ? » (B: 庄)

(a) chắc nguyên là Lan 蘭 vì kiêng nên đổi

Thiên-duyên tượng bởi xích-thằng,
Phải làm đôi lứa cho bằng đồng cân.
Muốn cho vẹn nghĩa Châu Trần,
Đã thân lại kết cho thân vạn tuyền »
. Thạch-quan rằng: « Sự ấy nên
Một (文→㐅) lời chỉ tín 上信, hai bên ghi lòng »

Quỳnh châu làm dâu rất ngoan

Lễ hôn-nhân đã ổn xong, 愠 [28] B: 穩.
Nàng thì thuận chữ tam-tòng giám sai.
B 36 Chàng thì kinh-sử dùi mài,
Lứa đôi cũng lợi (thời) 系, sắc tài đều ghê. 鷄 B: 沛, 共
[29] Họ-hàng thân-thích hai bề; B: 坒
[30] Cũng khen như một, nào chê chút nào
Trai nước Ngụy, gái nước Tào, B: 佳, 齐
Xưa kia hai nước cũng vào một phương. B: 衖
Dâng chàng hai chén, nàng Hương 香 [2], B: 臺香
Qui dâng đôi lúc, quỳnh-tương đôi tuần.
Ấy là tiên chốn động Thần 神 [3],
Say hoa còn thế lọ trần-phàm ru! B: 尘, B: 𡈺

Q. Châu khuyên chồng học-hành.

Khá khen nàng ả Quỳnh châu,
Khôn-ngoan trăm vẻ, ôn 温 沛 [4] nhẽ nhàng 鍾美 B: 湼那
Lửa 盧 khi vắng vẻ khuyên chàng:
« Tuổi xanh xin lấy quyển vàng nên thân (親→身).

(1) 登上 扒台 = . Nghĩ là sai — 2. Có lẽ Giáng Hương trong chuyện Từ Thức — 3 Thần-phải. — 4 nhu?

B:大

Thiên bất (力→不) phụ (買→負) độc thư (大→卞) nhân.
Mưa thì có nhịp (美→葉) được nhuần lan-chi. B:課
Hùi làm bài chốn phòng the? 徑 (kinh) B:堆, 緋
Thiếp thì cẩm-tú (?) 錦綉, chàng thì văn chương B:錦緯
Hưa kia thừa-tướng họ Khuông, (非口 nhà) B:匡
Khó làm nên tiếng đảm-đang ai tày. 胆
Huống ta nền-nếp (壊 振→根) đường này, B:方之
Làm sao nối dấu cho 去 tày tổ-tông. B:朱 宗
Trước nên danh-giá anh-hùng,
Sau là xứng kẻ bề trong xem vào.

B 4a

Mấy lời thiếp dãi tâm bào (脂→胞) B:胞
Phải chăng Chàng dạy thế nào vâng nghe » B:明?

Xích Lân đi học ở Thanh châu

Thấy lời ăn nói ngoan (?) 褄 ghê 督→稽 B:頑
Có lòng vị-nể, có bề yêu đương. B:恶
Rằng: « Anh vốn đã lo-lường,
Há? Khá quên kinh-sử, mê đường trăng-hoa.
Nàng thì xem-sóc việc nhà,
Cho anh quyết chí đường xa học-hành.
Hoạ (什→衬) may hương lửa hửu-tình, B:吘
Y-quan nối dấu, gia-đình thêm xuân »
Mấy lời dặn (蒨→胤) nhủ ân cần, B:吲
Lạy thân, chàng mới dời chân đường hoà. B:剙

Xuân qua vừa tiết sang hè,
? Vó câu nghìn dặm, vai kề mấy thôi. B: 鄉閨絶隔
Đường trường chẳng nghĩ xa-xôi, B: 嘗
Mảng xem thư-án, nên nguôi nỗi nhà. B: 孟, 懞鉄
Thú 梭 vui cảnh lạ trải qua, B: 趣
Thanh-châu 青州 nẻo ấy thoắt đà tới nơi.
Sân trình, cửa (闲→衛) Khổng vui chơi,
Đêm ngày mảng (dưỡng) chí (拳→券), hôm mai tập-tành. B: 策勵
Hai thu nấu (熉→焞) sử, xôi kinh,
Buổi thờ đã nức thi-danh 時名 cõng đời.

Xích-lân định về thăm nhà

Có hôm, ngồi tựa hiên mai, B: 欺
Chạnh lòng khế-khoát 契濶, tưởng lời đinh-ninh.
B: 4b Quê người vò-võ một mình,
Biết ai nhắn hỏi gia-tình được hay.
Tức thì chân ngựa ruổi ngay,
Lân-la đường khách, sao hay nỗi nhà.
Bằng (qua) (人→戈冰) dặm liễu, trải ngàn hoa B: 戈
Phỏng chừng mới tới, thì đã tới nơi.

Quỳnh châu về thăm cha ốm[1]

Nào ngờ ban tối thâu 偷 ngày,
Thạch-quan khí cảm, sao hay sự-tình
Băn-Khoăn: (吁寛→咏寛) (B: 班) nàng (恨→娘) luống một mình,
Thưa qua phụ mẫu, tốc-trình 速程 về: (門→術) thăm (B: 卢β. sang)

1 Q. châu tiễn chồng

Bỗng cơn mưa gió ầm ầm,
Mây tuôn nghìn dặm, sấm rầm 淋 một phương. B:嗟
Mịt-mùng khôn biết nẻo đường, B:没命
Tới nơi ? (B:毛) (皂→屯?) thì (nguyệt) đã phô gương rạng 烟 lòe. B:月
Mau chân trở gót đường hòe, B:連
Vô tình mình dễ biết chi hữu-tình. B:埃

Quỳnh châu bị cướp chặn đường đòi lấy làm vợ.

Những quân du-đãng nó rình, B:油吉
Giang 扛 tay, nó hỏi rằng: « Mình đi đâu ? » B:掸
Thưa rằng: « Tên thiếp Quỳnh-châu,
Dâu quan Tuấn-tướng (Duyên) Côn-châu miền này.
Thăm nghiêm-đường, mới về đây;
Gặp mưa ban lúc (nửa) cạn ngày (伴時) cho nên. » B.姅
Chúng rằng: « Muôn sự tại thiên,
Hưa kia cũng rắp kết duyên cùng Nàng! »
B.5a Lạ chi kẻ khó được vàng;
Người sang cất lấy, thói thường nhân-gian.
Mấy bây-giờ lại gặp nàng; (浪→娘) B:娘
Chẳng trời kia khéo mua (謨) đàng cho nên. B:極, 摸
Khéo chẳng nữa! (女) ắt (乙) thì kính duyên, 極 B:緣
Chấp kinh xin (hãy) nỡ 吹 tùng quyền chút nào. » B:唉, 节
Nàng rằng: « Khôn khéo sinh (B:生) sao! B:唼
Chẳng thương con trẻ, nỡ nào lăng-nhăng. B:極

Xưa kia thiếp đã nguyện rằng,
Se đâu một đấy, xin đừng chông-chênh.
May đà sớm kết duyên lành,
Giám xin quân-tử thẩm tình ấy nao. »

Quỳnh Châu tỉ, bị cướp dọa hiếp

Chúng rằng: « Sửa mạo vườn đào, B: 幅 甬
Dẫu không, ai có tin nào rằng không.
Tuy chưa phải nghĩa vợ chồng,
Gặp đây thì cũng ra lòng trời xui.
chúng nhân (人→因) có thể rằng B: 人
Một duềnh Ngân-Hán trở đôi phương,
Tưởng nhớ càng nồng trận lửa hương.
Sáu khắc ngày chầy lòng luống nhủng,
Năm canh đêm diễn dạ thêm càng.
Rắp truy tin cá hiếm câu Lã 呂, B: 逸
Mong ngỏ thư nhạn lệ lưới Thang 湯.
B 5b Hỏi 垧 khách cung mây dường có ý, 垧→唉 B. 油
Nỡ bao tình-phụ hội Đài-dương 臺陽.
Thế nào êm-ái thì thôi!
Đoạn rồi ai muốn ngược xuôi mặc lòng.
Vì mà không lại như không,
Phép nào ra lọt cõi vòng thì ra! »

Một mình thân gái đường xa,
Đang khi vắng-vẻ biết là kêu ai.
Chẳng e dưới đất trên trời, B: 𨕭 達
Cảng van ˣ貫 cảng cử 㧅 những lời lâm-khấn: B: 嗔
« Đã hay vắng-vẻ xa gần, B: 几
Dẫu ai hỗ có quỉ thần đối vai.
Xin đừng ép trúc nài mai,
Rộng dong chờ để oan ai nữa mà »
Tường-Vân giả làm thầy cứu Q. châu — Chúng rằng: « Tưởng bởi trăng già,
Bụng chàng nông nỗi đàn-bà chưa thông. B: 娘
Những điều ăn nói khoảng không,
Khẩn (穻 → 罕) chồng chưa đã đợi (恃 → 待) lòng như ai;[1] B: 𢗖 易特
Mượn mầu kinh-sử dong chơi;
Bây giờ thế ấy, nữa mai thế nào?
Thôi đừng ba bảy nữa ~~đâu~~ nao(?) 䒷 → 㒯 → 㒯 B: 㒯
Chẳng nghe thì quyết, ai nào có van 嗔 »
Giận thì tức bụng căm gan,
Liều mình thì thiệt cớ-can 故干 đâu mà. B: 埃
B 6a — Dù van (嗔 → 嗔) nó cũng chẳng tha,
Thần nhân trong miếu biết là hay không:
« Nguyền, xin soi-xét đây cùng, B: 𥌀
Thiêng thì cứu kẻ thờ chồng cỗi oan. B: 固殼 塊

1 chưa chắc chồng đã trung-thành với mình như mình với chồng

ˣ Tường là 蓋

Q

Quyết liều, nàng đã rắp toan,
Trên ngai mắng[1] thét 嗙咭 (B: 咭嗙), chói ran 烓爛 (呈喃 B) rụng rời.
« Bay sao chẳng sợ để (?) 底 trời, (B: oai) B: 威
Có lòng nỡ hiếp những người thảo-ngay. B: 箕
Nếu mà nàng phải nạn này,
Trời thì tru-diệt chúng bay tan-tành. 誅滅 B: 朱
Nàng thì chớ nỡ hoại mình,
Chúng bay muốn tốt muốn lành thì đi! »
Rõ ràng sự thật mới kỳ,
Lời thần ứng hiện tức-thì nhỡn nhỡn.
Cho 錆 loài thấp đảm (B: dạ) (湿[2] 胆), non gan, (赧肝[3]) B: 無
Đều thì cả (奇) giám răng sàm-sợ dâu B: 極
B: 乾貯

Q-Châu tưởng là thần-nhân tạo ơn. Tường Vân khuyên nghĩ lại

Cố ân (故恩) Nàng mới khấu đầu, B: 謝
Khấu rằng: « Đã đội ơn sâu muôn phần.
Chẳng thiêng sao gọi ~~bằng~~ là thần, B: 埃
Vì chẳng rộng mở lòng nhân còn gì. B: không
Hai ngồi lạy trước sẽ về, 仕 備 B: 礼, 衛
Lại xin nhờ đức anh-uy 英威 hộ (户 護) cùng. »
B: 眼 Ngay (Lết) trông (瞪望 瑄虢) trên vợi (位) ngai rồng 駹 (龍 B)
Thấy người áo vóc, quần hồng, đai cân.
B 6b Cười rằng: « Ta chẳng phải thần,
Tên ta là Thúy-Tường-Vân 翠祥雲 qua đường.

1 Hoặc là: mắng thét, nghĩa là nghe thét — 2 hoặc 湟 nát?) — 3. có lẽ 嫩 non hoặc 赧 (nẫn) đọc non hay nún!

Xa nghe vẳng-vẳng tiếng nàng,
Lời la (嘆) khắc-khoải, lòng vàng xót-xa. B: 嘆
Nghĩ rằng lại đấy (帝) ắt là, B: 杏麻
Phải làm mưu ấy để hòa cứu nhau.
Nàng thì quê-quán nơi đâu?
Gần xa phỏng độ bao nhiêu khoảng đường? B: 數
Chi mà tất-tả vội-vàng?
Phỏng khi khuya-khoắt nữa nàng làm sao?
Và đang xuân chiếng (芷) nhụy đào,
Rượu nồng, dê béo, ai nào có chê!
Khuyên nàng rày chớ đi khuya,
Nghỉ đây, mai sớm sẽ về thì hay.»

Quỳnh châu mời Vân ăn trầu và đi về nhà mình

Nàng rằng: « Ơn ấy trọng thay, B: 重𡗶
Cứu cho khỏi lúc nạn này giám quên.
Lâm (Duyên) châu 充州 quê thiếp gần miền,
Phúc-sinh vào chốn cửa (細: 𨵦) quyền âm no. B: 𨵦
Người nhà rày bảo tin cho, B: 𢺺
Nghiêm-đường khi cám phải dò sang thăm.
Nửa ngày (𡛔時)[1], mưa gió bịt-bùng[2] 機逢
B: 暗啨
Cho nên về khi hôm-tăm thế mà.
Giám phiền người đến chơi nhà,
Cho ai này biết rằng là ân sâu (深 thâm → 𣷭)[3]. B: 深

1 Hoặc 伴時 ban ngày. – 2 hay mịt-mùng – 3 Nguyên vần Thâm, thì sai vần.

B. 7a Trước là xơi một khẩu (口) trầu (𦷾)
Sau đi đường gặp-gỡ nhau mà chào.»

biết B: 別
—« Chẳng nghe nàng ép thì (則→時 ~ 时) sao?
Nghe thì nghĩ cũng thế nào, thương thay!
Sự-tình một đấy, một đây,
Lòng nàng đã vậy, ai rày tin cho.»
Trình rằng: « Chẳng lo đắn-đo,
Chồng tôi vả cũng học trò bên văn 文.
Dù, mà phải kẻ bần-thần, 貧神 B: Vị
Thì tôi hầu-để giảm tần-phiền chi. 秦煩
Yêu nhau đắp-điếm mọi bề,
Nghĩ cho thì thấu, mà nề thì nông »
—« Thấy nàng ép-uổng đãi-đồng 待同,
Chẳng nghe thì nể, tấm lòng biết sao.
Âu là ta phải chịu trầu, chiều B: 朝
Sẵn
Nhai trăng (㺯→塵 陵) nhân thể, có lâu xa gì. B: 塵

Hai người cùng đi về, gặp kẻ mấy là gian dâm

Đưa nhau ai nấy đều về,
Trỏ
Chỉ (擿→擿指?) đường nàng phải ra đi trước chàng. B: 擿
Dần-dà đến ngả ba đường,
Tớ thấy ai nấy rõ-ràng trước kia,
Hỏi rằng: « Ai đấy đi khuya? B: 𠳒
Chẳng dâm ắt đạo (盜), tớ thì không tha »

Nghe lời chàng mới mắng ra,
Rằng: « Bay mấy đứa gian-tà trêu người. (招) B: 招
B-7b Đón đường mà ức-hiếp người;
Thân-nhân thét đuổi (樹→逐) đi rồi (耒→耒) đã xa. B: 逐 B: 耒
Bây giờ lại mắng hỏi ta,
Ấy chẳng mau miệng ắt là 怒 nhau » B: 吶 B: 怒

Ai kia lại ~~trả~~ ẩu 嘖 tiếng mau: →嘖 B: 嘍
« Thôi thôi đừng có ~~kho~~ dấu (閉→閈) đầu hở đuôi 雖 屋堆 B: 閧 屋堆
Đêm hôm một gái một trai,
Ắt là kia nọ, nhưng ai không 塗 gì » B: 塗 B: 罕
– Chàng rằng: « Người nói cũng kỳ,
Người đã mắng tớ, người thì đi đâu?
Nàng này là ả Quỳnh-châu,
Sang thăm quan cả qua nhức đầu (弋頭) về đây. B: 弋
Nửa ngày cũng gặp lũ mày,
Quấy người nên phải (鋪→沛) ra tay hộ 户 B: 户 người.
Nào còn có nhẽ sợ ai, B: 理事
Bây giờ chiều mẹo? 照卯 ~~trát~~ giật bẫy (扎 排) cho trôi. B: 扎
Liệu đường mà lánh xa-xôi; (文→吹)
Để ta nổi giận thì người chẳng (丕→庄) lành. »

Nói ra mới biết là Mộng lân

Chàng rằng: « Xin chớ tận-tình,
Ở lành thì lại gặp lành mười phân.

Tên tôi là Tuấn Mộng-~~Khan~~ Lân,
Là chồng nàng ấy vui chân cửa Trình.
Đôi thu những mải học-hành,
Việc nhà thế ấy, nào mình có hay!
B 8a Ơn người nghĩa ấy <u>trọng</u> thay,
Nghìn vàng ~~gì~~ dẫu trả ơn này chưa cam.
May thì 時 tiền trong [giữa?] 軒 → 狆 lòng phàm, B: 巾人
Phiền chơi tệ-ốc kết làm đệ-huynh.
Lòng <u>khẩn-khẩn</u>, sự đinh-ninh,
Lấy tâm-tình đãi tâm-tình mới cao.
Đành gieo mận, ắt trả đào,
Ơn thâm dường ấy, nghĩa nào giám vong. (妄) ?? B: 忘

Ba người về nhà ở chung

Ba người vui-vẻ <u>cong</u> (I) lòng, B: I
Chuyện trò kể-lể thong-dong về nhà.
Ăn mừng một tiệc mở ra,
Lòng càng mừng-rỡ chén <u>hoà</u> thêm vui.
Đua nhau nói nói, cười cười,
Bỗng nghe có chiếu cầu tài trị dân.
Cả nhà vui-vẻ vang-lừng,
Đôi chàng cùng quyết một tuần giàu sang.

Thuý Tuý Vân ốm khuyên Mộng Lân đi thi một mình

Ai hay chàng Thuý muộn-màng,
Tuyết-sương ngoại-cảm, vóc vàng thiếu ~~yên~~ an.

Ya

Vợ chồng xem sóc lo-toan, 婝→婨
Những mong gặp (扱) lại thanh-nhàn như xưa. B: 衆
Ai hay số 数 thế mà ngờ, B: 数
Chiếu vua giục-giã gần kỳ mở khoa.
(Thoát) Miễn (免) thôi (催→傕), chẳng phải bước ra, B: 説 / 挙 吶
« Số em còn muộn, ắt là chưa ~~xong~~ nên.
B: 8b Công-danh hội cả đành nền (?) (圵→埣) ~~cho~~ B: 渚 涓
Trận nầy anh sẽ ứng tên vào trường. B: 科
Nầy (㐌→尼) thì phú mấy quyển vàng,
Gia truyền việc cũng nên đường vinh thân. B: 温 読
Xin anh, anh học cho cần, B: 譲
Câu văn Lục-biểu 六表 chẳng phần nhường ai »
Chàng rằng: « Anh nói thật sai,
Đến khoa sau đỗ cả hai, vội gì!
Nếu mong em bước ra thi, B: 麻
Bệnh anh còn thế nữa thì làm sao?
Lòng em cũng chẳng vội nào,
Thuốc 粿→B: 䔖-thang anh sẽ 哜沛 (B: 𪐝 𠬠) thong dong »
(k) ~~Nàng tân dặn dò~~ 娷 (Thuý) Nàng rằng: « Muôn 閑→閒 đợi ở lòng, B: 翠
瘖→B: 杏 trong như nước, mà công bằng trời.
Giám 敢 xin anh hãy (侯) nghe (陏→聀) tôi,
Một ngày sự-nghiệp, muôn đời giàu-sang.

May ra thoát 卒 chiếm bảng vàng
Anh phút (1) nên khá (可), em càng được (時→特) ơn. »
B: 歲

Mộng-lân giã bạn, dặn vợ:

Thấy lời nói đã cần-quyền,
Tấm (?.) 㦖 lòng còn nhớ bạn hiền 買→賢 chưa nguôi:
« Tận từ 尽辞 nên phải chiều lời,
Thế thì em[2] phải kíp (急) dời Kinh-sư.
Việc nhà nàng phải toan-lo, (止→虑) B: 4虑
Trong ngoài sự-nghiệp nghĩ cho chu-tuyền. 旋→旋 B: 全
B: ga
Trước nào sau thế vững bền,
Thuốc thang, cơm cháo, coi nhìn sửa-sang.
Hai bên phụ-mẫu tại đường, 父母在堂
Anh cũng phó-thác cho nàng đỡ anh. »
— Chữ rằng: phu-phụ chí tình 夫婦至情
Chàng thi, mà việc gia-đình thiếp thay. (咍→台) B: 咍
Trước là đội đức cao-dày
Phù-trì 扶持 cho được bõ ngày dường-sinh (?) thừa song 書生 B: 書窗
Chữ rằng: hội cả ~~kỳ~~ tao-phùng 遭逢
Mà chẳng rán 旦 sức ra lòng cho nên B: 勤, 亘, 鍼 朱馬→焉
Tiễn chàng dời chữ ~~dời chả~~ Bình-yên,
Đường thanh-vân phải kíp lên cùng người »

Mộng Lân trẩy kinh

~~Dặn~~ Dặn-dò sau trước rạch-ròi
Tứ thân 四親 lạy-tạ mới dời chân ra.
B: 礼

1 → 㦖? – Hoài thâm: 㖨?! — 2 có lẽ anh

Đong vó ký, ruổi đường hoa,
Đập-dìu thấy tớ năm ba nền đoàn. B: 汲
Thôi tắt núi, lại têch (攵) ngàn B: 戈
Dần-dà đã tới vương-quan (王關→渊) đã [bao giờ] chờ B: 色除 寘→寅
Xa trông (竜中→龍) hoa cỏ phất-phơ,
Tưởng trong [B: cửa 閈] môn thánh 門聖 (?), ngỡ cờ Tào công 曹公
Khuất [Thôi] (B: 倨 倨→屈) dẫy ải, [B: 溢] tới Thành Đồng 城銅 B: 成童
Mã-Siêu 馬超 nổi tiếng, Tào Hồng 曹洪 chôn [膀] gan.
Kìa ai lục xuất Kỳ sơn 六出祈山 B: 竒
Để chàng Tư-mã 司馬 kinh-hồn đến nay?
B: 9b Nọ bàn cờ tướng ai bày,
Phù-Kiên 符堅 [B: 越] dấy (趀) rộng 𩍹, tiếng rày còn khen.
Nhan-quang [B: 得] 顏光 bay trần [B: 琨] con 琨 thiên 天,
Chẳng hay [B: 宋] Chu-tướng 朱將 ngẫm [B: 跶] 踬 ~~thầm~~ [謹] 遽→遷 mấy lần.
Năm trăng (䏺→睖) đã Ngụy 魏 lại Trần 陳
Còn cao-lắm lại tới gần Đế-kinh

Mộng Lâm vào trường, đậu trạng.

Bấy lâu đua sức học-hành,
Trận này (尼→尼) mới biết tỏ danh hay hèn 台賢
Vẫy-vùng (運→连) trận bút năm phiên,
Chớp [B: 烑] 熖¹, của Thành, sấm rền sân vua. B: 烑
Khi nên trời cũng giúp phò? (功 công→扶) B: 朱
Dễ như mở túi (檟→襀) lấy đồ chẳng sai.

¹ Có thể là 爤

Tài chàng một nước chẳng hai,
Trạng-nguyên cập đệ, tam-khôi danh bày.
Tiếng đồn rậy khắp mọi nơi,
Người trông nom mặt, kẻ ngoài hỏi tên.
Ngọc-âm (王→玉音) ngự-chỉ 御旨 phán khen,
« Xuân thu bao-nả, đã nên tài nầy? B: 歲
Gia sở mực thợ, tay thầy, B: 鵲
Con nhà dòng-dõi, quê nầy xa gần? » B: 居
Tâu rằng: « Đời đức chín lần, B: 弋
Tuổi xanh mười bảy, đã nhuần ơn trên.
Vốn nhà đai mạo dõi truyền, B: 荂
Duyên (兗州) Châu tiện bắc (Bước) 賤 北: gần miền nơi đây » B: 畧北
B. 10a: Lệnh truyền vâng dưới 幕下 nắm mây,
« Vinh (榮→荣) qui trạng liệu kíp chầy lại ra. »
Mong Lai vinh qui
Tạ ơn chàng ruổi đường hoa
Rập-rình (B: 嗦 唛) (叿咗) đàn sáo (䊁→䈾), dườm-dà 森耶 (B: 干戈霥坡) 板 → 杖 trường cờ
Một dòng dủng-dỉnh phất-phơ,
Mình (犴→舸) khoe áo tía, đầu phô cánh chuồn 蜡
Giang-sơn nầy cũng giang-sơn;
Chốn (Vực) 唯 nầy là một chẳng buồn như xưa. B: 盃
Chàng cho một chữ tin đưa, B: 拯 掣
Để người nhà biết rằng đã vinh-qui. B: 强

1 Bài: đề

Quỳnh châu chăm sóc việc nhà, nuôi ~~Tuấn~~-văn

Hoa-phòng (?) (花汸→房) từ thuở ra thi, B:汸
Kẻ ngày đi 移 [B:趍][1], tình [nhẫn] (養 B:認→善) ngày về đời 脏→堆 xuân
Thì chàng Thủy (𡗶→翠) bệnh ~~giữa~~ [giữa / chửa 渚] trần 渚陳 B:寅 → 養→春 ~~嗜坐~~
Quỳnh châu ngày 𣈜 sớm ân-cần dưỡng nuôi. B:𠸍
Ngẫm thì nhờ kẻ xa xôi,
Ngẫm thì xem (緋→祐 B:䏠) sóc giữ coi việc nhà.
Ngẫm thì kính mẹ, thờ cha,
Ngẫm thì mong [nuôi B:餘] (湲→蒙) đợi [Bạn B:伴] ~~đã~~ kẻ đã hai đông.

Bị rồng ghẹo, sinh con giống Tuấn-văn

Sự đâu có sự lạ-lùng B:俸覺
Chiêm bao bỗng thấy con rồng gọi trêu. 吸嘹
(又→B:文) cho ơn, sự ghê chiều
Vì như người thế, những điều nọ kia.
Đoạn rồi rồng lại bay đi,
Tỉnh cơn, Nàng thấy sự kỳ ngán 嗜 xong 衝
B.10b Chuyển (䡵→轉) tâm-phúc 心腹, động nàng lòng,
Bàn hoàn ý có vuốt 筆 [B:雲] mống 𫡯 thụ-thai. 娘竜
Lòng nàng vàng đá chẳng phai,
Mong chàng ngày một ngày hai kịp về.
Tuy rằng cơm nước hằng lề, B:常
Há rằng ai giám động hề đến ai.
Đến khi sinh được con trai,
Như in hệt [mặt] (南酉→頡 B:栢) bạn chẳng sai chút nào.

1 Hoặc 趍, hoặc đọc đừa

Tai thì lớn, cổ thì cao,

tai — Mặt vuông, tay [mồi B: 脥] (𢧏) đỏ hồng-hào như son

Nàng 揆 điều đã vuông tròn 朸鐄, B: 媄𢬣調𨋣䏧鐄

Nào ai là chẳng tiếng đồn như ve. 𧋆 B: 蟡

B: cha măng. — Nghĩ rằng nết ở nọ kia,

Nghiêm đường dồi lại: « Có thì làm sao? (㖫 → 𠿯)? B: 𡨸

Lửa gần rơm [B: 苫] (桔 gỏ → 秸) dễ bén vào,

Chồng bay nào có lòng nào mà nghĩ. 𧵑 B: 買悲 với bay

Quả nhiên sự đã dường này,

Sá (Chứng B: 証) (訷 → 詑) chi mặt dạn (𥓉) mày dày phải nao!

Bây giờ biết nghĩ làm sao 非 → 𠰺,

Lần về lần nghĩ thế nào mặc Lần. » B: 處

— Nàng rằng [B: 娘浪] (Dâu 𧦕 trầu) lạy đức Từ-thân 慈親,

Giám xin rộng mở lòng nhân thương cùng.

Khăng-khăng khoá (Vàng 鎖) ngọc chẳng lòng, B: 鐄

? — Của bền: (B: 侻) (𧘇?) ngũ [B: 𠄼] -đẳng 五等, thì [B: 𤈜] 時 cùng tứ tri. 四知

B 11a — Điều ngôn-ngữ [B: 行] chẳng phi-vi;

Bỗng nhiên bỗng thấy sự kỳ như không.

Cho nên quấy-quá lạ-lùng, B: 𪀄𢥈

Phải (Hà B: 呵) (?) rằng tôi có ở lòng đổi-sai

— Nàng đừng dồi 対 giá [B: 價] 句 rác tai,

Hai năm đã rõ, lạ (𨖲) ai?[2] chẳng là 𢜠 → 羅

B: 𠄩 = 𢆥 罕 𠀧 𤏬 进 極 訛.

Trang này, các câu bát đều bị nhoà, vì in hai lần gần trùng nhau. 2 Sửa chữ này. Đoán là ai

Dối ai, sao dối được ta. (B: 易)
(Thúy) Chẳng vàng 鐄 (B: 王) với bạn, sao mà giống 鉄 nhau »
Chẳng tin, nàng có đeo sầu
Song-song-thân ※ 親 (B: 礼) lại rầu-rầu trở ra. (B: 䞉)

Tường-vân đối về. Quỳnh châu can

Chầm chầm lại các việc nhà,
Thuốc-thang mười-nặng bệnh đã tan không.
Tường vân thấm-thiết cũng I lòng, (B: I)
Thương nàng là gái thờ chồng thảo ngay.
Lòng ta ai kẻ biết hay,
Mà nàng chịu tiếng oan này bởi (油 → 𡊰) ta. (B: 在)
Liệu đường mà lánh cho xa,
Ở lâu sinh sự ắt là khó nghe (諠).
Vừa khi thong-thả tiệc 帝 → 席 chè 荚. (B: 茶)
Trình bày lại mới ngỏ-nghê 唓 哂 mạch lòng (B: 䏋) (B: 䟞)
Mình tôi đã được thong dong, (B: 㞐 衾 㐌)
Thật là đội đức ơn lòng anh thương.
Xin về thăm viếng 𨁡 → 咏 gia-hương (B: 鄉) (𡉿 → 娘?)
Nghe tin người tới, thì sang chơi hầu. (B: 徐𠚢) (B: 吏)

B: 11b — « Trình anh dạy thế ra đâu!
Thế thì anh chẳng vì nhau chút nào.
Chồng tôi lời dạy thấp cao
Phó cho xem sóc hôm dao 歆 遥 giữ-giàng 庄 → 𡑝 (giữ →) (B: 床)

× cô bé giàng mới đúng vần

B: 你

Dù anh lòng có nể-nang, 自𤥑夢→固○囊

Hãy xin anh chớ vội-vàng làm chi.»

Tưởng vân trốn đi, Quỳnh châu mới trở lại không chịu

Nghĩ rằng lời nói chẳng nghe,
Âu là ta lánh, ắt thì mới xong.
Có ngày vắng-vẻ như không,
Lên yên chàng mới thẳng dong đường hoè (掉→槐) B:
Tiệc (Chợ) (帯→席) B:帶 thôi, B:来 vàng mới trở về,
Thấy chàng thuỷ vắng biết thì đã xa.
Bèn sai một đứa người nhà,
Vàng năm lạng đỏ, bạc ba nén ngần:
« Thì cho người kịp dõi chân, B:拃
Cứ theo chân ngựa, gắng (ân) cần thẳng ngay. B:般
Liệu lời thưa-thốt cho hay,
Của (賭→貼) này để giả ơn ngày người xưa (58) (時得) » B:得時
Đồng vâng lời dạy ra đi,
Dõi chân, đồng đã tức-thì kịp (及) sinh.
Đưa vàng, dẫn 引 kể (討→計) ~~ke~~ đinh-ninh,
Rằng: « Này là của bạc- B:厚 tình kính dâng » (佳→走?) B:
Nghe (Than) (嘆 B:嘆 →喧) thôi, chàng mới thẩm 審 rằng:
Bụt B: (Xin?) trời soi xét B:察 鑒 lòng hằng ấy nao. 嵬-嵬
Đã mùi (cho) 味 há giám từ 辭 且 nào,
Chước (Chuộc) B:斫 thưa chi giả nợ nghĩa Tào 曹 nàng Hoa (花) nơn B:

B. 12a

1 hoặc Mãng 𠼞 — 2 hoặc 答 đáp

Người thì mau trở lại nhà,
Có lời trình lại rằng ta lạy [B: 恳] người »
Đồng vâng lời, đã tái-hồi,
Chàng thì lên ngựa tìm nơi thanh-nhàn.
Tới nhà, Đồng-gửi rõ-ràng;
Nàng nghe ấy-nấy lòng vàng chưa nguôi
K « Sự sao có sự lạ đời,
Vì ta thế ấy, để người chịu oan.
Cho nên người <u>tếch</u> xa <u>ngàn</u>,
Bao-giờ người ấy giám <u>lờn</u> 闌 chồng ta.
Dù chồng thi đỗ về nhà,
Sự ta chẳng biết rằng đã [B: 罗] hay ~~không~~ [chẳng] [B: 庄] (空 → 庄),[1]
Vì [B: 兜] ai [𨨨] à giò [泼] nết [𨖲] 湿 trắng,
[B 共] Quít làm [料] cam chịu, giám rằng kêu-ca »

Mộng Lâm thi đỗ về, Thạch quan xin Lâm xử việc con gái mình

Nàng đang than-thở phòng 唐 → 房 hoa,
Ầm-ầm đã thấy lộ [B: 傳] ra tin mừng.
Người thì <u>náo</u>-nức (到 憲 → 㥋) tưng-bừng,
Sấm rền một tiếng vang-lừng bốn phương
Trạng-nguyên lạy [B: 礼] tạ tông-môn, 宗門 [B: 宗]
Lạy [礼] song thân với (買 → 貝) thông huyên bên nàng.
Thạch-quan 石官 đứng dậy vội-vàng,
Thẹn mình tuổi-tác, thấy chàng <u>hổ</u> thay

1 mất vần.

B.126 « Ông từ ra thì nhẫn, nay B: 閑
Tính thầm vắng-vẻ hầu đây hai đòng.
Quỳnh-châu lỗi đạo tam-tòng,
Sinh con ai dễ sinh lòng mà toan.
Quan anh (英→英) cũng đã nói bàn,
Chờ ông về ~~đây~~ để 底 ông toan cho già.
Vội nên dạy chốn 㕔往 giang hà, B: 苔准
Nàng Châu thất-tiết, lòng già chẳng thương »

Mộng Lân với Quỳnh châu nhà vợ Tương Vân

Trạng rằng: « Phó mặc xanh vàng,
Lòng tôi kính-thảo lại càng hơn xưa »
Truyền cho về dọn (B: 扡) đóng lầu thơ,
Trong phòng riêng để (B: 底) (砥) sớm trưa (昇 khuya[1]) mặc (B: 昇) nàng
Ra vào dường có bẽ-bàng,
Bấm 㩜 con, nàng gửi: « Lạy chàng chàng hay! (B: 咍) 𠸍→咍
Thiếp gìn một đạo thảo ngay,
Chẳng lòng tiết ngọc, chẳng lay gan vàng.
Sự sao có sự lạ dường,
Chiêm bao nên nỗi, quái tường (怪 詳→祥) biết sao.
Trông ơn biển bể nan cao,
Gương trời soi xét chút nào cam tâm »
Trạng rằng: « Chị dạy thật lầm,
Lòng em[2] vẫn những ước 約→約 thầm (沏 ảo[3] 㧅) ngày thai.
B: 初 𡀯

1 Trưa mới đúng vần — 2 Hơi bị dứt, nhưng vẫn đọc được. — 3 Mất vần

Đội ơn thơ phú anh hay,
Em làm nên trạng-nguyên này bởi anh.
B 13a Em mừng việc (B: 姊) chị (巴) tốt-lành
Sao mà chị đã cho anh về mà ? »

Truyền cho những trẻ người nhà;
« Từ rày cấm gọi là bà là ông.
Bữa thường thì sửa [illegible] hai mâm,
Gọi là hầu bác 塼 chớ lầm nhé [illegible] chi. »
Nàng phân-trần, Mộng-lân không nghe, cứ mỉa-mai
Nàng rằng: « Hổ phận nữ-nhi,
Chẳng thương, nỡ giả (tiếng) (B: [illegible]) 𡀳 bác chi mỉa-mai.
Xót vì một chút mà thôi,
Chẳng thì cũng quyết như người hồng-nhan.
Dù lòng thiếp bạc cũng chàng,
Nước non đành phụ, xanh vàng chớ thương »
— Trạng rằng: « Em giám giữ chường;
Đừng lời dỗ ngọt bẽ-bàng em nao!
Anh trọng nghĩa[1], chị nhân cao (1= 高),
Phải duyên há kém ai nào mà lo.
Lòng em xin hãy xét cho,
Từ rày chị nhé [illegible] đừng to nhỏ gì. »
Nói than lòng chẳng xót vì,
Than rằng: « Phận bạc cũng thì ai hay.

1 người viết 重美.

Kìa trời cao, nọ đất dày,
Xét soi cho thấu lòng này cam nao. (甘心 cam tâm.) B: 心
Khéo [gở] quấy [quái] nhĩ, quá ngán sao! B: 悻㑮
Ở ăn lạnh-lẽo, ra vào buồn tênh.
B 13b — Thuyền-quyên gặp vận bất-bình,
Nghĩ thời [B: 東] mình [恨] lại [𢜝] giận [没] mình bàn-mê 盘迷
Lờn-bơn [B: 㗂] ta giữ một bề,
Song lòng trạng (杕→狀) chẳng? mến [đoái, B: 兑] hề biết sao?

Nhân khi thanh vắng bước vào:
[1] Lạy Hầu thương được phần nào hay không.
Đức dày, ơn nặng nghìn trùng
Phát tang (發喪) xin chịu đến « công-lênh người »
Trạng rằng: « Chị dạy thế tôi,
Anh sao [B: 吧] cho [代] chị những lời có-le.
Anh em là nghĩa cố-tri,
Ruột-rà chẳng phải (沛→沛) cớ gì để tang »

Quỳnh châu bỏ con lại, ra đi.

Nghĩ rằng ở đây bẽ-bàng,
Thì tìm một chốn thanh-nhàn cho xa.
Đồng-hồ canh đã điểm ba, B: 同胡.
Hai hàng châu lệ, bước [B: 觀] ra linh-sàng 灵床.
Than rằng: « Phận khéo [B: 罗] lỡ-làng [dàng] 呂㖫 (lỡ dàng)
Lấy chi đến nghĩa (姜→美) cưu mang (鴻→鳩 惟→恾) sinh thành »

1 Mất vần mà lại lặp ý.

Nhân khi vắng vẻ đêm thanh,
Con thì để đấy một mình ra đi.
Lâm-dâm <u>khấn-khứa</u> 哜許 <u>rù-rì</u>
Khấn rằng: « Trời Bụt (B: 佚) hộ-trì tôi nao! »
Để chừng <u>trông phỏng</u> núi cao,
Quyết qua bể bạc, nghĩ vào rừng xanh.

Thần báo mộng, trách Mộng Lân

B14a

Trạng thì chưa biết sự-tình,
Chiêm bao bỗng thấy thần-linh trách rằng:
« Trạng-nguyên sao ở bất-bằng?
Hiển vinh chưa mấy, đạo hằng đã <u>no</u>. 餒
Vợ hiền, con thảo trời cho,
Chẳng suy sự-lý, chẳng lo nhân-nghì.
Tủi thân nàng phải ra đi,
Lỗi bên gia-đạo, trạng thì làm sao? »

Mộng Lân sửa soạn đi tìm Quỳnh Châu

Vừa sực thức, tưởng chiêm-bao,
Phòng 另→房 thu (B: 秋) 梂(1) lên tới bước vào thư coi.
Chẳng ngờ nàng đã xa-xôi,
Thấy thằng bé đã biết ngồi mà chơi.
Lòng <u>phấp-phỏng</u> ~~𣼽~~ (𠯇放), dạ bồi-hồi,
Liệu-lo khôn biết, đứng ngồi khôn ~~yên~~ an.
Ẵm con ý có (B: 共) phàn-nàn,
Gọi người nhà mới kể (訐 → B: 計) bàn <u>khúc-nhôi</u>

(1) có lẽ tiêu 椒

Biện-nhân lễ táng chưa rồi,
Truyền cho chúng phải giữ coi việc nhà.
« Phải quyền 權 đấy (B: 虎), để (帝) chờ ta
Phải làm một bản tấu qua Thánh-tiền (圣→圣前).
Cho ta tìm khách thuyền-quyên,
Kẻo vì ta bạc, cho nên thế mà. »
Bèn phân phó-thác 托 (B: 托) việc nhà, 茄→茄
Bói xem cho biết để mà ra (B: 跳) (䟐→𠯻) đi.
B 14b Bói ra quẻ DŨNG (B: 擇), LÔI TUỲ, 用→用雷隋
Hai hào thê thiếp 妻妾 cùng thì tương sinh. 相生
Qui hồn 歸魂 là quẻ tốt lành,
Nhưng thì thổ tính 土性 trung-trình còn lâu.
Chấn-cung 震宮 số tứ 四 đường đâu,
Tìm thì có thầy độ ~~đài~~ hầu bốn đông.
Mộc-hào 木爻 hội động thanh-long, 青龍
Đoán tìm hẳn (罕→罕) bốn phương đông thấy nàng.

Mộng dân hối-hận trong khi đi đường

Hoà ngồi, hoà nghĩ, hoà bàn,
Xót con và lại thương nàng long-đong.
Thương vì thơ-yếu (B: 幼) trẻ-trông (B: 中) 𥫓
Há lòng trăng-gió, há lòng nước mây.
Bỗng sao nên nỗi thế ~~này~~ nay (尼) B: 尼
Cho nàng ■ (B: 𠰘 chưu) (mang) tiếng, sự này bởi (B: 在) ai. (尼)

Con thơ ai kẻ giữ côi (袖→襛 B:) (1)
Nỡ nào chẳng chút đoái-hoài (免坏→兑怀) băn-khoăn. 班宽 B:班宽 (B:蘳)
Đôi tuỳ-nhi lại ~~dặn~~ nhủ rằng:
«Vì thầy 未 bay phải nhọc (女→肉?) nhằn 因 ôm nâng. (B:柒, B:辱)
Tức thì đường B:尋 㙮 微 滏 退 抆 𤄶 胳
Nghĩ lòng vào núi vào rừng ruổi ngay. (B:䏾)
Kìa con nhỏ, nọ tớ thầy,
Sự tình B:事情 爭 𧶭 một đấy một đây ai tường.
Vừa mong, vừa nhớ đôi đường,
Uất thì đáu-đáu, dạ càng đăm đăm.
B 15a Bao giờ thấy khách tri-âm?
Chẳng hay có biết lòng thầm này chưa.
Cổ tay buộc chỉ 𢂎 紙 nên chờ, 𣅕 B:除 (B:結 㬚, 絲 紙)
Ấy mình mình nghĩ, đừng 行 ngờ ấy ai. (B:停)
Hễ là những sự ~~ai-ai~~ (克先→哀c) B: 克兑
Từ rày thì để gác ngoài bên tai.
Hươu bầu chi để tay ai,
Thiên-vàn 千𨊈 決 𨀈 quyết đuổi, một hai chỉ tìm. 正 𠸗 B:止尋 (B:䀘, B:決, 𨀈)
Chẳng như trẻ bắt chuồn chuồn (鴶 c?) (B:𢀨, chuồn-chuồn, B:鴶)
Một lòng cho vẹn 朱 襛, một nguyền đấy đây. (B:院, B:念)
Nước non hỡi nước non này!
Bụt 湋 trời có biết, có hay chăng là. (B:孛)

(1) Cả trước này khảo lắm hầu hết các chữ

Một mình lòng nghĩ gần xa

B: 情 詩古咟 B: 𠚢 ra 沒排 (một bài)
(Trách 詩古中) Tình thì chiếm miệng đọc đường (?) cho nên (1)

Thơ rằng

B: 為 空 固
Nhân bởi đâu mà nỡ trách ai.

嗏 推 軻 胣 買
~~Đời~~ trách chẳng trong dạ với ngoài tai. 責座軻胣見圩䏧

B: 怙 沛 客
Bạc đen khéo chẳng toan làm sự,

B: 𢙱
Xanh biếc chi cho bận đến hoài (?) 坆 → 坏

雖 卦 庫
Đời thánh-hiền thì có bốn,

Song chừng khế-khoát cũng là hai.

B: 鍇 B: 咆
Lời ấy sắt son xưa hãy tạc,

吻 空
Lòng này vàng đá cũng chẳng phai.

Đến đò Ngũ-hồ, gặp Quỳnh-châu mà không hay.

B 15b

Thênh-thênh đường rộng bước dài,

B: 立都
Mặt trời đã xế non đoài nhấp-nhô (立都)

Đây là đò bến Ngũ-hồ 五湖

Dừng chân trạng mới nhỏ to hỏi rằng:

« Chẳng hay đài 仕 có tường chăng?

B 自 班 㩳
Kể hai ~~hôm~~ bữa sớm bừng-tưng đến giờ,

Có người nào khách đàn-bà,

Hình-thù thế ấy sang đò này không? »

B: 呈 B: 𢒎 去
座 Sãi rằng: « Khách-khứa 夾 thì đông,

Nhắm 認 chi mà biết hình-dong cho tường.

Trượng cự Khắc Sai gần hết (1) Chuẩn miệng: khẩu chuẩn

Độ khi trời đã vàng-vàng,
Cũng từng ấy lại một nàng đang xuân.
Đến khi thuyền đã vào (2) 㕵 gần, (B: 𨖲)
Thấy trời om 喑 lại, dừng chân điếm 𧸝 → 店 hàng » (B: 最; B: 𨖲)

Nghe lời nói đã rõ-ràng, (B: 𡟫 群)
Nửa sang nửa chẳng 阿郎 tần-ngần 𨨧 (B: 𨳒 郎; B: 銀)
« Quán hàng đâu tớ nghỉ chân! » (B: 𨖲; B: 紫)
Chẳng hay quán ấy một ngăn hai nhà.
Trong thì chứa khách đàn bà,
Ngoài thì chứa khách trẻ già đàn ông.
Tớ thấy nghỉ đó thong-dong, (B: 帝)
Nào hay nàng ở nhà trong mà tìm.

Đang đêm Quỳnh-châu ra ẵm con. Giặc đến bèn ôm con chạy

Biết thì nàng hãy còn im, B: 坤塘𠻗𠀧嗨鵖
Bần-khoăn vừa đến nửa đêm giấc mười? 𡗶 (3) B: 𩵜 (dài)

B 16a
Con thơ nằm ở nhà ngoài,
Nhớ nàng nó khóc bồi-hồi đã lâu.
Trạng thì mê giấc biết đâu,
Xót con, nàng phải lén-thâu 偷 ra ngoài.
Ôm con cho bú hầu rồi, 未沛侯来 (B: 朱 𠰘; 来)
Bỗng đâu trống giục chiêng hồi đã rầm. 𠺞 B: 𠯿
Trống cờ chốn ấy ầm ầm,
Giặc Kim nó đã tiến thâm đến nơi.

B: 麻

Ôm con trốn: 迍 chạy rụng-rời,
Khỏi chưng nạn ấy bởi (Bụt) trời Bụt thương.
B: 在

Mộng-đàn buồn thảm

Trạng thì thức dậy mơ-màng, B: 𠻵黄
Sở 初 tìm khắc-khoải la-than rậy trời.
Nghĩ thầm những sự dông-dài B: 悲除嘆咀穷埃
Một là thế ấy, mà hai thế nào?
Mười phương (chín) càng, chúc (𥙩→𥙩) Trời cao
« Chở che cho được phận nào với nao (兜→尧) » B: 𠸗歐
Ghê thay tạo-hoá cơ-mầu,
B: 鴗 吁
Tiếng chim khắc-khoải, ve sầu véo-von.
Nghìn trùng hoa cỏ nước-non,
Nỗi nàng dường ấy, nỗi con càng sầu.
B: 域
Kìa nước thẳm, nó sông sâu
Biết ai mà (B: 摭) đỉ tiếng sầu chút nao?
B: Ngày
Thì hỏi khách, tới trông sao, B: 時 最 瞎 醒 時晦客𨁪𨷶卒唻
Như ông Gia-cát tìm vào Nam-dương. 南陽

B.16b Tường-Vân gặp nàng ngủ, bèn ẵm con đi.

Nàng thì trời Bụt cũng thương,
Dây-dun vào đến chốn miền Tường-Vân.
Kìa nước trí, nọ non nhân,
Thấy nơi Bàn-thạch 盘石, ý phần cũng ưa.
Tính rằng (娘→浪) nghĩ (B: 没) chốc (?) 速 (tốc) nào ngờ, (B: 祝)
Thui-thủi chợp 蛰 đã say-sưa giấc hoè.
B: 䀹

Vừa khi Vân mới đâu về,

B:式 mây 蓮
Xa trông nấm về, ~~linh~~ kỳ 灵竒 một ~~phu~~ khu.

ra B:𪱐
Hình giống (𪱐→𪱐) tán, dáng như dù,

B:𢬣
Tưởng thầm có đúng dị-thù chơi đây. 異殊

B:𣌋 澄
Đến 且 vào (𰀀→𰀀?) trong chốn nấm mây,

Chỉ tìm cho khắp miền này xem ~~sao~~ sao.

B:竜中
Nhác 落 ~~to~~ coi tại(?) 五 chốn cao cao, (五→寓?)→在

B:
Có người nằm đấy (𠜤→𨑮) biết nào là ai.

Đến nơi trông mới tỏ mười,

Than ơi? B:嘆 喂
Thật nàng (実𠲖→実娘) này ngỡ là ai, cực lòng 罷→𢤞!

B:咲 còn
Bạc vàng xưa hãy 咲 xưa phong,

B: 閑 買
Bây giờ lại để bên lòng một ~~nỗi~~ bao.

Thẫn-thờ chẳng giám động nào,

B:深
Ôm ngay tiểu-hổ tếch vào thâm-sơn 𢓍山

Quỳnh châu toan tự-tử, Rồng hiện bảo sự thật. Nàng vào ngàn với rồng B:戝濃娘買省于
đợi năm có thi hội tới Kinh.) 我農娘丕丕于

Giấc nồng nàng mới tỉnh cơn,

B:覽 盎 難
Thấy 䁷 ~~cho~~ con vắng đấy tần-ngần biết sao.

Than rằng: « Phận gái lao-đao,

B:𤀓
Nước non kia hỡi thẳm 潘→潘 cao mấy lần!

B. 17a
Thiếp oan này bởi thiên-thần,

B:决 B:衛
Thiếp xin tuyệt nẻo phong-trần cho xong: 乇 (→XX)

Cành xanh đã kết dải hồng,

May sao bỗng thấy con rồng ngày xưa.

Toàn trường sai nhiều lắm

Như rằng: « Trời có nắng mưa,
Ngày thì cũng có sớm trưa 㝵者 (B: 㝵猪) lọ người
Đành hay muôn sự bởi trời,
Đừng lời bứt-rứt, chớ lời thiệt hơn
Nàng thì là kẻ có nhân (? 曰日 → 囯因 B: 仁
B: 㪯 愁 極 辱 B: 劳力
Thế âu ắt chẳng mười phần 㤇 nào
Ta thì ở với (B: 買) (hôm-dao Thiên-tào ?) 㚤丕 B: 㝵逞
Giúp (B: 娘) Vân lại được bảnh-bao như chàng.
Đừng lo (? 竹仿 → 仃㤨) thằng bé (B: 蒲) (雨 → 閉) mà thương (B: 強 腹 𠍏)
Nó đã về ở với chàng Tường-Vân. »

Quỳnh chân vào ngàn ở với rồng, học tập, đến khoa hội ra thi.

Bây giờ nàng mới ân-cần,
Cùng nhau nàng lại (買) dời chân vào ngàn.
Chiêm bao (B: 別) 占包 thanh-cảnh (凤) (清) an-nhàn,
Sớm (劇) ôn Khổng Mạnh, tối bàn Nhan Tăng. 顏曾
Sẵn sàng quạt gió đèn trăng,
Nỗi (B: 泼 → 汶 nhớ ?) song thân những phổng chừng trông (B: 晨) xa.
Tuy rằng căn sự (B: 根 秋) 根事 của nhà,
Chăm-chăm hằng tưởng (B: 持) đường xa nỗi gần.

B: 烒 đốt 訁 特
Phút, tay đã quạt (扶 → 㧡) bốn xuân (1)
Thì vừa thấy chiếu đến tuần hội-khoa.
B 17b 迷踈 xì-tủ gần xa, B: 塘㵢
Cỡi rồng nàng mới bước ra kinh-kỳ. B: 京奇

(1) Có lẽ quạt tay đã được 烒 → 㞐 扶 → 特

Tường Vân dạy Mộng Long rồi cùng đi thi hội

Từ ngày Vân ~~bẫm~~ (bế, B:闭): (深→擦) nhi 兒 về
Dạy khuyên, nâng-nhấc (喻 保), bù-trì như con.
Bảy lên (năm) tuổi (B.𪟽𫡄歲) (𪟽𫡄→𪟽𫡄歲) đã cả khôn (埋→坤)
Ngũ kinh tứ truyện chẳng (B.色) ôn mà làu (漏),
So sức Trạng, kém chi đâu, (B:揭飾狀创之兜) 揭飾杖之沛
Những làng 𠄩 danh-giá được (lắc B:勒) 得 đâu cũng: ra 勁𪟽 (勁𪟽)
Phương-ngôn ~~mầu nhiệm~~ (B:𠱊 呐) (𠱊呐→啐呐) chẳng ngoa,
Khôn (B:坤) 𡏦 thì tử thừa nên (B:蓮) ba rõ-ràng.
Tưởng khi giấc ngủ (mơ-màng) nâng chàng: 忡 B.嫲恅
Tường-Vân mới đặt tên chàng Mộng Long 夢龍
Tài lành gặp hội mây rồng, 𡗶瓏 B:霳蠬
Vân bèn đem cả nhi-đồng cùng ra.
Vào trường đều đã ứng khoa,
Giống (B:同) danh giống (同) hiệu 𪡔名𪡔号 ai là kẻ hay.

Ba người đậu

Vẫy-vùng (B:詞) trận những (色) năm mây (㫥),
Ba người đỗ cả, tên bày song-song.
Tam khôi chói chói bảng rồng (B. 蠬),
Tường Vân thứ nhất, Mộng Long thứ nhì.
~~Quỳnh~~ (Mới 買) ~~Châu~~ (B:珆珠) là sự dị-kỳ;
Thứ ba liệt 𥿗 giải, ấy thì Quỳnh-Châu.
Rành-rành lọ phải đây (尋) đâu,
Quan ông đâu đó? này hầu Bà 渂 đây!
B: 𡗉 𤂬 张→依

B. 18a

Ba người vào lạy (B: 礼) 乙 năm mây,
Rủ 娄 (B: 屡) nhau một tháng một ngày vinh-qui 帰.
Duyên-châu (B: 吨) chờ đợi (吠) một khi,
Nàng thì đã đỗ (B:), Trạng thì ở đâu (B: 杜 状 㗂 於 兜)
(B:) Đôi cờ cụ-khánh đua nhau, (B: 堆 旗 具 慶 都 饒)
Lạy từ-đường, (B: 當) lại sang hầu song thân.
Bốn năm những sự xa gần,
Nàng bèn kể-lể vân-vân rõ ràng.
Quỳnh châu tìm Mộng Lân (xin phép đi)
Song bây-giờ chưa thấy chàng,
Phải làm một bản tờ-trương tâu qua:
« Nhân-luân đạo cả có ba,
Lênh-đênh phận gái việc nhà chưa xong.
Phu-thê (B: 㝵) lỡ đạo thờ (B: 媸) chồng
Tìm chàng vâng 㝵 (B: 尋) 扎 䀡 (哪) lại thong-dong ra chầu. »
Phán rằng: « Như ý đó cầu,
Chiếu ra các (B: 各→洛) xứ ắt hầu ~~thấy~~ ~~nghe~~ ngay.

Nghe lời phán dạ mừng thay,
Tạ rằng: « Ơn đức cao dày muôn trông.
Mộng Lân trở về
vợ chồng xum họp
~~Một~~ (Trang trữ) 没→状 貯→自 non nước nghìn trùng, (B: 状 自)
Thoi đưa thoắt đã sang đông bao giờ.
Vì ta nên nỗi (B: 沒) 1/4 ngẩn-ngơ,
Khi nay chẳng gặp (B: kịp:) còn chờ khi nào?

Nghĩ rằng: bói chẳng thiêng nào,
Chiều truyền bỗng thấy xôn-xao tiếng đồn.

B. 18b

Tức thì chân vội bước ~~dồn~~ (chồn 𨀈),
Tới nhà đã thấy một đoàn nghênh-ngang.
Chàng mừng thiếp, thiếp mừng chàng,
Nghĩa vàng đã thắm (B: 當), lòng vàng (強) thêm tươi.
Thôi nấn-ní, lại vui cười,
Mấy điều tích cũ, những lời ngày xưa.
Chén quỳnh [illegible] B: [illegible]
Sự yêu rày có, sự ngờ rày không.
Anh-hùng đã biết anh-hùng,
Đưa [illegible] lời thục-nữ, chiều lòng trượng-phu.
Kể bày những sự ấm no

Vợ chồng nhắc chuyện Tường Vân và Đinh tạ ơn Vân

Thâm-thì ~~thầm~~ sùi sụt (B: 傷 / 怞) (深汏 + 涞汏), nhỏ to nào-nùng.
"Nghe thì u-ám (B: 嘞) chi trung,
Nói ra thì lại rằng lòng tế-vi 細微.
Vì chàng thiếp phải ra đi,
__Không dưng__ thiếp có đến chi sự này.
Lòng chàng Vân, nghĩa (B. 恳) trọng thay!
Nợ nào để tiếng chẳng hay cho chàng.
Con ta danh-phận vẻ-vang,
Phỏng như ơn ấy mấy vàng cho __phu__. 孚

Trường này khởi nó

Chàng rằng: « Nghĩ lại thẹn-thò,
Mạo nàng liệu đấy, chuyện trò nữa chi!
Từ nàng lánh gót xa ~~đi~~ quê,
Một mình trằn-trọc đôi bề nhớ thương.
B.19a Chiêm bao luống những mơ-màng
Lòng vàng ngao-ngán, bữa thường ~~nhưng-nhưng~~ dửng-dưng
Nay ta nghỉ quán bên rừng,
Con nàng ôm lấy, chưa từng có sao? »
— Nàng rằng: « Đang miết 瞞 (B: 眹) giấc đào, 桃 (B. 桃)
Nhân khi rộn-rã (躍) gửi 改 vào ôm ra.
Tới nơi rừng ấy đã xa,
Chàng Vân chợt đã lén ra bao-giờ.
Đang còn ngủ đậy cũng ngờ
Thần-long lại xuống bây giờ hộ cho.
Ơn trời nay đã ấm no, B: 萌 → 肖
Chẳng lo thế ấy, mà lo điều gì.
Thôi đừng những sự bàn-mê
Rước chàng Vân lại đến-nghỉ cho xong »

Bốn người trò chuyện:

— Vân rằng: « Em những ngại-ngùng,
Thấy anh với chị tấm lòng khôn an.
Nay ta việc đã vẹn-toàn,
Lời lầm 咻 đã phỉ, lòng nguyện đã cam.

Tờ 20 có lẽ khác lại, nên rõ ràng

chẳng lo kẻ bắc người nam
Bởi ta một nghĩa anh-tam 英三 trên đời »
B: 𡎝凡 尒 迣

B: 嘱
Lần đời LONG lại dặn lời;
B: 汝
« Nhờ công-đức Bác tày trời nhé con!
B: 𥒥
Nghĩa này tạc sắt, ghi son
Thái-sơn như đá mà còn bền lâu. »

19b
Vang-lừng một tiệc mừng nhau,
B: 𢬣 Dấu tay đọc phú, gật (?) 扢 đầu ngâm thơ. (B: 乞)
Mộng Long tức-giận (B: hen 恨) bấy giờ,
Dời chân bảy bước nên thơ một bài:

Thơ rằng

Chưa dễ xưa kia có hội này,
理 Mây (B: 枚) thì 睐 may lại những điều may!
Lân chơi cõi Thuấn, rồng phun nước,
Qui nhởn sông Thương 倉 (B: 尭), phượng thướt 𨁂 (B: 舞) mây.
Chen tiếng cầm tơ, chen tiếng sắt
Trải mùi cam đạm 甘淡 (B: 甘淡), trải mùi cay.
Một nhà ngũ phúc gồm no cả,
Mọi vẻ thanh-tân mọi vẻ hay.

Miễn là đừng (停) thắm chớ ([illegible]) phai,
Chẳng bằng thoang-thoảng hoa lài thơm lâu.
B: 吻 [illegible]

課
Chúng ta từ rày biết nhau
Truyện anh xin kể trước sau cho tường »

Vân rằng: « Em thuở mơ-màng 𢠩𢠯 B: 𢠩𢠯
B: 騎
Chiêm bao thấy cái rồng vàng ~~kề~~ mây,
B: 𢝙 « Chửa 軫 trong chửa (尾→𢬣?) tháng mười ngày,
Sinh 庄→生
~~Chẳng~~ ra em đã tuổi đầy đôi năm (𢆥) »
B: 生 B: 𢆥

Bốn người vào Kinh, vua trao chức trọng.

Bốn người ghi chữ đồng tâm,
B: 𢆥
Lập làm gia-phả muôn năm dõi-truyền.
B: 祭 礼,
B 20a Song thân lễ 礼 táng đã yên,
Hiếu trung đôi chữ lưỡng tuyền cả đôi.
B: 謝
Ngoại-thần cũng đã tạ 討 rồi,
Một đoàn lên ngựa thẳng dời Kinh-sư.
B: 礼
Cùng nhau vào lạy nhà vua
B: 脉, B: 𠰘
Tâu qua mạch 脈 trước, gửi 𠰘路 trò chuyện sau.
Ngự nghe lời đã lâu lâu,
Phán rằng: « Lòng trẫm sở-cầu xưa nay.
Bốn tên khoa trước, khoa này,
Nhưng ngờ khác họ, ai hay một nhà!
Thế thì trẫm đặt một tòa,
Cha là thừa-tướng, con là thiêm-đô 僉都.
Quỳnh-châu là nữ-trượng-phu
tư B: 司
Tường Vân là chức đồng-đô 同徒 thị-lang.

B: 盥

Đều cho: chấp thủ bỉnh quyền 執取秉權.
Lại cho gươm cấp trên 輦 đến nghênh-ngang. »

Đời đời phú quí / Đã phần giàu, lại phần sang,
B: 調
Bây giờ mọi sự vẻ-vang mọi chiều.
Ông Khôi 魁, bà Thám thêm yêu,
B: 朝
Trăm hình mọi cấp 給, trăm điều mọi hay.
Khi may thấy những điều may,
Ba năm hai đứa phúc dày càng thêm.
B: 奴

Tường-Vân duyên phận cải Kim,
B: 捺弓 B: 烱 燸
Hưng bỉ năm một, ứng điềm rõ mười.

B. 20b Long thì phò-mã trong đời,
B: 果
Trứng rồng lại nở ra đôi con rồng.
Cha con, bạn hữu, vợ chồng,
Đều thì cũng nối lấy dòng tướng-khanh.

Kết luận: phê bình bốn người

Già 這 xem trong chuyện TỨ LINH,
Nói thì bàn, phải cứ kinh 经 mà bàn.
Mộng Lân tài cán cũng ngoan, 槓 B: 碽
May thì sớm ứng làm quan thế mà.
B: 頗
Vẽ danh rằng đứng Khôi-Khoa,
sửa
Hình như trước thửa việc nhà chưa nên.
Mẹ khuyên gượng có nhạn-tiền,
Già 價 Lân cũng có, cho nên sinh mình.
B: 青

Sao chẳng suy thấu sự-tình?
Nỡ nào để vợ giận mình xa quê?
Bởi xem lại đoán rằng "Trì 遲"
Đã đành một lẽ, vội gì chi nữa mà.

B: 㙮
Trên-nhân huỳnh triệu 瑩兆 trong nhà,
Bỗng liền để đấy, quyết mà theo đi.
B: 羕
~~Tha~~ Sửa nhà chưa thấy tượng chi,
Phù đời giúp nước nữa thì làm sao?
B: 𠸗 B: 朱
Khen 祖 cho 朱未 chàng trí cũng cao,
ăn ủng B: 嗜
Giận mà chẳng nỡ phen 嗜 nào nặng nhau.

<u>Quỳnh-Châu</u> nghĩa khí tuy cao,
Đang còn thế ấy nỡ nào ra đi.
B: 逢 B: 觥 傾娛
B. 21a <u>Vùng vằng</u> 㩝水 <u>quăng (?) -quả</u> 胎→肱莫 làm chi,
Chí nhân, chí nghĩa để thì nơi đâu.
Quyết vào rừng thẳm hang 浴 sâu, 涂→溇
B: 𡃇
May sao gặp kẻ ơn lâu nhân nghì.
B: 排
Ví dù mà phải gian-phi,
Lặng thì thất tiết, liều thì thiệt thân.
Miễn là họ Tuân đức nhân,
Cho nên sau lại vinh thân vạn tuyền.
B: 寔
<u>Tường Vân</u> thật (寔) đứng nhân hiền,
B:
Có kinh và lại có quyền cũng ngoan: 頑→𧸝

B: 桓
Tiếng tăm cũng chẳng bàn-nàn 盘𧿒
trong 𠁑中
Giữa đường dường ấy, giữa ngàn dường kia.
Cửu người lòng cũng chẳng nề,
B: 昳
Thấy nàng lúc 六 thế 世 chẳng hề hỏi sao. 庄

B: Sớm 𣋽
Chàng Long rạng chiếm bảng cao,
Triều-trung nổi tiếng anh-hào cũng ghê!
B: 𠼦
Miễn 勉 người sĩ-tử trong thì,
B: 吶 㖩
Muộn 闷→闷 màng may rủi, nên suy cho tường
Bốn người xem thấy dị-thường
Đạt 達→達 TỨ LINH TRUYỆN chép làm hậu lại
B: 流 傳

天子萬年𡗶玖歲(歲)在戊子 (1828)
四靈傳畢

Bản Tứ linh trên đây là phiên âm theo bản nôm khắc năm 1828
Bản khắc ở phường hàng Gai, nhưng không thấy đề ở nhà nào.
Chữ khắc sai nhiều lắm. (bản A)

Xét chữ dùng thì chuyện có lẽ có từ cuối Lê

Nội dung chuyện thì dùng những trường hợp bất ngờ làm cho chuyện khá éo le.

Về văn thì nhiều đoạn thuộc hạng văn điêu luyện, nhưng có đoạn lại cẩu thả

Có so sánh với bản khắc năm 1873 (Thịnh văn đường) : bản B

(Duyến-châu)
Trần-công - Phu-nhân
↓
Mộng - Lân


RUE DES SAULFS
RUE S^T VINCENT
AU LAPIN AGILE
CABARET
Poèmes et Chansons
VEILLÉES VERS 21h.
(Sauf Lundi)



Bản Tứ-linh trên đây là phiên âm theo bản nôm khắc năm 1828. Bản khắc ở phường hàng Gai, nhưng không thấy đề ở nhà nào. Chữ khắc sai nhiều lắm. (bản A)

Xét chữ dùng thì chuyện có lẽ có từ cuối Lê

Nội dung chuyện thì dùng những trường hợp bất-ngờ làm cho chuyện khá éo-le.

Về văn thì nhiều đoạn thuộc hạng văn điêu-luyện, nhưng có đoạn lại cẩu-thả

Có so sánh với bản khắc năm 1873 (Thịnh văn-đường). bản B

(Duyên-châu)
Trần-công - Phu-nhân
↓
Mộng - Lân